**TÍCH HỢP GIÁO DỤC NỘI DUNG QUYỀN CON NGƯỜI TRONG MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC**

| **Mạch**  **nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Gợi ý tích hợp nội dung QCN** | **Mức độ**  **tích hợp** | **SGK**  **Cánh diều** | **SGK**  **Kết nối tri thức** | **SGK Chân**  **trời sáng tạo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **LỚP 1** | | | | | | |
| *Yêu thương gia đình* | - Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình em.  - Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.  - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình.  - Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình. | - Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng  - Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.  - Quyền được sống chung với cha mẹ.  - Bổn phận trẻ em đối với gia đình. | Liên hệ | Bài 7. Yêu thương gia đình. | Bài 5. Gia đình của em | Bài 1. Mái ấm gia đình |
| *Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình* | - Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.  - Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.  - Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ. | - Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng  - Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.  - Quyền được sống chung với cha mẹ.  - Bổn phận trẻ em đối với gia đình. | Liên hệ | Bài 8. Em với ông bà, cha mẹ  Bài 9. Em với anh chị em trong gia đình | Bài 6. Lễ phép vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị em  Bài 7. Quan tâm chăm sóc ông bà  Bài 8. Quan tâm chăm sóc cha mẹ  Bài 9. Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ | Bài 2. Quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ  Bài 3. Anh chị em quan tâm, giúp đỡ nhau |
| *Tự giác làm việc của mình* | - Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.  - Biết được vì sao phải tự giác làm việc của mình.  - Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường. | - Quyền được tham gia.  - Bổn phận trẻ em đối với bản thân. | Liên hệ | Bài 6. Em tự giác làm việc của mình | Bài 18. Tự giác tham gia các hoạt động ở trường | Bài 3. Tự giác làm việc ở trường  Bài 4. Tự giác làm việc ở nhà |
| *Sinh hoạt nền nếp* | - Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nền nếp.  - Biết được vì ssao phải sinh hoạt nền nếp.  - Bước đầu hình thành được một số nền nếp như: gọn gàng, ngăn nắp, học tập, đúng giờ… | - Quyền được học tập.  - Bổn phận trẻ em đối với bản thân. | Liên hệ | Bài 2. Gọn gàng ngăn nắp  Bài 3. Học tập, sinh hoạt đúng giờ | Bài 15. Gọn gàng, ngăn nắp  Bài 16. Học tập, sinh hoạt đúng giờ | Bài 9. Sinh hoạt nền nếp |
| *Thực hiện nội quy trường lớp* | - Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.  - Thực hiện đúng nội quy của trường, lớp.  - Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp. | - Quyền được đi học.  - Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội. | Liên hệ. | Bài 1. Em với nội quy trường lớp | Bài 10. Đi học đúng giờ  Bài 11. Học bài và làm bài đầy đủ  Bài 12. Giữ trật tự trong trường, lớp  Bài 13. Giữ gìn tài sản của trường, lớp  Bài 14. Giữ vệ sinh trường, lớp  Bài 21. Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác | Bài 10. Cùng thực hiện nội quy trường lớp |
| *Tự chăm sóc bản thân* | - Nêu được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;...  - Biết vì sao phải biết tự chăm sóc bản thân.  - Tự làm được các việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình. | - Quyền được chăm sóc sức khỏe.  - Bổn phận trẻ em đối với bản thân. | Liên hệ | Bài 4. Sạch sẽ, gọn gàng  Bài 5. Chăm sóc bản thân khi bị ốm | Bài 1. Em giữ sạch đôi tay  Bài 2. Em giữ sạch răng miệng  Bài 3. Em tắm, gội sạch sẽ  Bài 4. Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ | Bài 11. Tự chăm sóc bản thân |
| *Phòng, tránh tai nạn, thương tích* | - Nêu được một số tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp (đuối nước, bỏng, ngộ độc thực phẩm, ngã, điện giật, tai nạn giao thông,...).  - Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, thương tích.  - Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích. | - Quyền được chăm sóc sức khỏe.  - Bổn phận trẻ em đối với bản thân. | Liên hệ | Bài 12. Phòng tránh bị ngã  Bài 13. Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn  Bài 14. Phòng tránh bị bỏng  Bài 15. Phòng tránh bị điện giật | Bài 24. Phòng tránh tai nạn giao thông  Bài 25. Phòng tránh đuối nước  Bài 26. Phòng tránh bỏng  Bài 27. Phòng tránh thương tích do ngã  Bài 28. Phòng tránh điện giật  Bài 29. Phòng tránh ngộ độc thực phẩm  Bài 30. Phòng tránh bị xâm hại | Bài 12. Phòng tránh đuối nước  Bài 13. Phòng tránh tai nạn trong sinh hoạt  Bài 14. Phòng tránh tai nạn giao thông |
| **LỚP 2** | | | | | | |
| *Quê hương em* | – Nêu được địa chỉ của quê hương.  – Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.  – Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương; kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương;... | Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc;  Quyền được sống chung với cha mẹ;  Quyền được sum họp với gia đình.  Quyền được sống trong môi trường trong lành.  Bổn phận trẻ em đối với quê hương, đất nước.  Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội. | Liên hệ | Bài 13. Em yêu quê hương | Bài 2. Em yêu quê hương | Bài 13. Em yêu quê hương  Bài 14. Giữ gìn cảnh đẹp quê hương |
| *Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè* | – Nêu được một số biểu hiện của sựkính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.  – Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.  – Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai. | Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí;  Quyền được tham gia các hoạt động văn hoá.  Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng.  Quyền được giáo dục.  Quyền được kết giao bạn bè.  Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.  Bổn phận trẻ em đối với nhà trường. | Liên hệ | Bài 2. Kính trọng thầy cô giáo  Bài 3. Yêu quý bạn bè | Bài 2. Kính trọng thầy giáo, cô giáo  Bài 3. Yêu quý bạn bè | Bài 5. Kính trọng thầy giáo, cô giáo  Bài 6. Yêu quý bạn bè  Bài 7. Quan tâm, giúp đỡ bạn  Bài 8. Chia sẻ yêu thương |
| *Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình* | – Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.  – Biết vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. – Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. – Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. | Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.  Bổn phận trẻ em đối với gia đình. | Liên hệ | Bài 8. Bảo quản đồ dùng cá nhân  Bài 9. Bảo quản đồ dùng gia đình | Bài 7. Bảo quản đồ dùng gia đình  Bài 8. Bảo quản đồ dùng gia đình | Bài 3. Bảo quản đồ dùng gia đình  Bài 8. Bảo quản đồ dùng cá nhân |
| *Thể hiện cảm xúc bản thân* | –Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...).  –Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.  – Biết kiềm chế các cảm xúc tiêu cực. | Quyền tự do bày tỏ ý kiến.  Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.  Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng.  Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.  Bổn phận trẻ em đối với bản thân. | Liên hệ | Bài 10. Thể hiện cảm xúc bản thân  Bài 11. Kiềm chế cảm xúc tiêu cực | Bài 10. Kiềm chế cảm xúc tiêu cực | Bài 10. Kiềm chế cảm xúc tiêu cực |
| *Tìm kiếm sự hỗ trợ* | – Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ.  – Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ. – Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết. | Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ.  Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng.  Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.  Quyền được tiếp cận thông tin phù hợp.  Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.  Bổn phận đối với bản thân. | Bộ phận | Bài 5. Khi em bị bắt nạt  Bài 6. Khi em bị lạc  Bài 7. Tiếp xúc với người lạ | Bài 11. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà  Bài 12. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường  Bài 13. Tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng | Bài 11. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường  Bài 12. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng |
| *Tuân thủ quy định nơi công cộng* | – Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.  – Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.  – Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơicông cộng.  – Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng. | Nguyên tắc quyền con người.  Quyền được bảo đảm an toàn.  Quyền được sống trong môi trường trong lành.  Quyền được vui chơi, giải trí.  Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận | Bài 12. Em với quy định nơi công cộng | Bài 15. Em tuân thủ quy định nơi công cộng | Bài 15. Thực hiện quy định nơi công cộng |
| **LỚP 3** | | | | | | |
| *Em yêu Tổ quốc Việt Nam* | – Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam. – Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.  – Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.  – Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.  – Tự hào được là người Việt Nam. | Quyền có quốc tịch;  Quyền được sống trong môi trường trong lành;  Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc;  Quyền sống và phát triển.  Bổn phận trẻ em đối với quê hương, đất nước. | Bộ phận | Bài 1. Em khám phá đất nước Việt Nam  Bài 2. Em yêu Tổ quốc Việt Nam | Bài 1. Chào cờ và hát Quốc ca  Bài 2. Tự hào Tổ quốc Việt Nam | Bài 12. Việt Nam tươi đẹp  Bài 13. Việt Nam trên đà phát triển  Bài 14. Tự hào truyền thống Việt Nam |
| *Quan tâm hàng xóm láng giềng* | – Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng. – Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng. – Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.  – Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt;không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng. | Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí;  Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.  Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội. | Liên hệ | Bài 3. Em quan tâm hàng xóm láng giềng | Bài 3. Quan tâm hàng xóm láng giềng | Bài 7. Quan tâm đến hàng xóm láng giềng |
| *Ham học hỏi* | - Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi.  - Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.  - Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi. | Quyền được học tập.  Bổn phận trẻ em đối với bản thân. | Liên hệ | Bài 4. Em ham học hỏi | Bài 4. Ham học hỏi | Bài 3. Em ham học hỏi |
| *Tích cực hoàn thành nhiệm vụ* | – Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.  – Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ. – Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng. – Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ. | Quyền được phát triển.  Quyền được học tập.  Quyền được tham gia.  Bổn phận trẻ em đối với bản thân. | Liên hệ | Bài 6. Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ | Bài 6. Tích cực hoàn thành nhiệm vụ | Bài 4. Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà  Bài 5. Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường |
| *Khám phá bản thân* | – Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. – Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. – Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  – Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân. | Quyền giữ gìn bản sắc.  Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.  Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.  Bổn phận đối với bản thân. | Bộ phận | Bài 7. Em khám phá bản thân  Bài 8. Em hoàn thiện bản thân | Bài 7. Khám phá bản thân | Bài 8. Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân  Bài 9. Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân |
| *Xử lí bất hoà với bạn bè* | – Nêu được một số biểu hiện bất hoà với bạn bè. – Nhận biết được lợi ích của việc xử lí bất hoà với bạn bè. – Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè.  – Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau. | Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.  Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.  Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng.  Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận | Bài 9. Em nhận biết những bất hoà với bạn  Bài 10. Em xử lí bất hoà với bạn | Bài 8. Xử lí bất hoà với bạn bè | Bài 11. Em xử lí bất hoà với bạn |
| *Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông* | – Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông thường gặp. – Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.  – Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi.  – Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông. | Nguyên tắc quyền con người.  Quyền được đảm bảo an toàn.  Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận | Bài 11. Em nhận biết quy tắc an toàn giao thông  Bài 12. Em tuân thủ an toàn giao thông | Bài 8. Đi bộ an toàn  Bài 10. An toàn khi tham gia giao thông | Bài 1. An toàn giao thông khi đi bộ  Bài 2. An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông |
| **LỚP 4** | | | | | | |
| *Biết ơn người lao động* | – Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.  – Biết vì sao phải biết ơn người lao động.  – Thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.  – Nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ, hành vi biết ơn những người lao động. | Quyền tự do biểu đạt.  Quyền được bảo đảm mức sống để phát triển toàn diện.  Quyền được chăm sóc sức khoẻ.  Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Liên hệ | Bài 2. Em biết ơn người lao động | Bài 1. Biết ơn người lao động | Bài 2. Em biết ơn người lao động |
| *Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn* | – Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  – Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  – Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.  – Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân. | Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em.  Quyền được bảo vệ đặc biệt đối với trẻ em không gia đình.  Quyền được bảo vệ không bị bóc lột về kinh tế, làm những công việc nặng nhọc, độc hại.  Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.  Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận | Bài 4. Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn | Bài 2. Cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn | Bài 3. Em cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn |
| *Yêu lao động* | – Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động. – Biết vì sao phải yêu lao động. – Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.  – Quý trọng người yêu lao động; không đồng tình với những biểu hiện lười lao động. | Quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột sức lao động.  Quyền được tham gia lao động phù hợp với khả năng.  Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.  Bổn phận đối với bản thân. | Bộ phận | Bài 6. Em tích cực tham gia lao động | Bài 3. Yêu lao động | Bài 4. Em yêu lao động  Bài 5. Em tích cực tham gia lao động |
| *Tôn trọng tài sản của người khác* | – Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.   * Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.   – Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp.  – Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác. | Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.  Quyền về tài sản.  Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.  Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận | Bài 7. Em tôn trọng tài sản của người khác | Bài 4. Tôn trọng tài sản của người khác | Bài 6. Em tôn trọng tài sản của người khác |
| *Bảo vệ của công* | – Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.  – Biết vì sao phải bảo vệ của công. – Có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công. – Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công. | Quyền được tham gia giữ gìn, bảo vệ của công.  Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận | Bài 8. Em bảo vệ của công | Bài 5. Bảo vệ của công | Bài 7. Em bảo vệ của công |
| *Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè* | – Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè. – Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè.  – Có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố. | Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.  Quyền được tham gia các hoạt động văn hoá.  Quyền được tự do kết giao bạn bè.  Quyền được bình đẳng, tôn trọng.  Quyền được bảo vệ không phân biệt đối xử.  Bổn phận đối với bản thân.  Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận | Bài 10. Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè | Bài 7. Thiết lập quan hệ bạn bè  Bài 8. Duy trì quan hệ bạn bè | Bài 8. Em thiết lập quan hệ bạn bè  Bài 9. Em duy trì quan hệ bạn bè |
| *Quý trọng đồng tiền* | - Nêu được vai trò của tiền.  - Biết được vì sao phải quý trọng đồng tiền.  - Biết bảo quản và tiết kiệm tiền; mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh… đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình.  - Nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm. | Quyền về tài sản.  Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.  Bổn phận đối với gia đình. | Liên hệ | Bài 11. Em quý trọng đồng tiền | Bài 8. Quý trọng đồng tiền | Bài 10. Em quý trọng đồng tiền |
| *Quyền và bổn phận trẻ em* | – Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em. – Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em. – Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.  – Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận trẻ em. | Quyền và bổn phận trẻ em. | Toàn phần | Bài 12. Em thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em | Bài 9. Quyền và bổn phận của trẻ em | Bài 11. Quyền trẻ em  Bài 12. Bổn phận của trẻ em. |
| **LỚP 5** | | | | | | |
| *Tôn trọng sự khác biệt của người khác* | – Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác.  – Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người. – Thể hiện được bằng lời nói và hành động thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.  – Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,.... | Quyền được giữ gìn bản sắc dân tộc.  Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.  Nguyên tắc quyền con người.  Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Toàn phần |  |  |  |
| *Vượt qua khó khăn* | - Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong cuộc sống.  - Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.  - Biết được vì sao phải vượt qua khó khăn.  - Quý trọng gương vượt khó trong học tập và trong cuộc sống. | Quyền được hỗ trợ giúp đỡ.  Bổn phận đối với bản thân. | Liên hệ |  |  |  |
| *Bảo vệ cái đúng, cái tốt* | – Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ. – Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt. –Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.  – Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt. | Quyền tự do biểu đạt.  Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.  Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.  Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Liên hệ |  |  |  |
| *Bảo vệ môi trường sống* | – Nêu được các loại môi trường sống. – Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống.  – Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.  – Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống. | Quyền sống và phát triển.  Quyền được sống trong môi trường trong lành.  Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận. |  |  |  |
| *Phòng tránh bị xâm hại* | – Nêu được một số biểu hiện xâm hại. – Biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại. – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.  – Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại. | Quyền được bảo vệ không bị bạo lực về thể chất, tinh thần.  Quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột lao động.  Quyền được bảo vệ không bị bỏ rơi, mua bán, bắt cóc.  Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.  Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em.  Bổn phận đối với bản thân. | Toàn phần |  |  |  |
| *Sử dụng tiền hợp lí* | - Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.  - Biết được vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.  - Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.  - Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.  - Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí. | Quyền về tài sản.  Bổn phận đối với gia đình.  Bổn phận đối với bản thân. | Liên hệ |  |  |  |